TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lực
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đèo Văn Vĩnh
2. Ông Lò Văn Chiên
- Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Thái -Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ma A G, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" cùng các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn anh Ma A G trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị Hoa đăng K kết hôn ngày 15/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân xã S) trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung

trong cuộc sống, tính cách vợ, chồng thay đổi sống với nhau không hạnh phúc nên không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025. Từ khi sống ly thân, giữa anh và chị H không còn quan tâm đến nhau. Chị xét thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với chị H, mâu thuẫn giữa chị và chị H đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

2. Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Ma Thế N, sinh ngày 28/05/2005 và cháu Ma Tiến D, sinh ngày 22/11/2009. Đối với cháu Ma Thế N đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung chưa thành niên là cháu Ma Tiến D hiện nay đang ở với anh G, anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi)

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, anh G không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, chị Lò Thị H mặc dù biết anh G có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cùng ngày 15/01/2026 tại Đảng ủy nhân dân xã S (nơi bị đơn đang công tác), chị Lò Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị đã nắm được việc anh G nộp đơn ly hôn và nhất trí với lời khai của anh G về thời gian, địa điểm kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn và thừa nhận việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025. Tuy nhiên chị xét thấy vẫn còn tình cảm với anh G nên chị không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Chị và anh G có 02 con chung là cháu Ma Thế N, sinh ngày 28/05/2005 và cháu Ma Tiến D, sinh ngày 22/11/2009. Nếu ly hôn, đối với cháu Ma Thế N đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung chưa thành niên là cháu Ma Tiến D, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh G được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh G, chị H: Trưởng bản T, xã S cho biết không nắm được mâu thuẫn giữa anh G, chị H nhưng cho biết anh G và chị H hiện nay không còn chung sống với nhau đã lâu.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Ma Tiến D, cháu D trình bày nguyện vọng được sống với anh Ma A G.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 238, 271,273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ma A G và xem xét quyết định: Anh G được ly hôn với chị H; giao con chungcháu Ma Tiến D cho anh G nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung, nợ chung do không yêu cầu nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị H có nơi cư trú tại bản T, xã S, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu. Ngày 12/5/2026, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma A G và chị Lò Thị Hoa đăng K kết hôn ngày 15/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân xã S) trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống anh G và chị H hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống khiến cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025 và cũng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Chị H cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn. Kết quả xác minh tại nơi cư trú, trưởng bản Tỷ P cho biết không nắm được mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh G hiện không chung sống cùng chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy khoảng thời gian mâu thuẫn giữa anh G và chị H cũng đã kéo dài, giữa anh G và chị H không còn dành sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, anh G không còn tình cảm yêu thương đối với chị H, không còn hạnh phúc khi chung sống với chị H. Như vậy, hôn nhân giữa anh G và chị H đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của anh G đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung là cháu Ma Thế N, sinh ngày 28/05/2005 và cháu Ma Tiến D, sinh ngày 22/11/2009. Đối với cháu Ma Thế N đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung chưa thành niên là cháu Ma Tiến D, xét thấy từ khi sống ly thân, cháu D do anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và nguyện vọng của cháu D muốn được ở với bố. Chị H cũng có nguyện vọng nếu ly hôn sẽ giao cháu D cho anh G. Để đảm bảo cho cháu D có môi trường học tập, sinh hoạt ổn định, không bị thay đổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung là cháu D cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh G không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh G, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ma A G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ma A G, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma A G được ly hôn với chị Lò Thị H.

2. Về con chung:

- Đối với cháu Ma Thế N đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Giao con chung cháu Ma Tiến D, sinh ngày 22/11/2009 cho anh Ma A G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ma A G không yêu cầu chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Ma A G, chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Ma A G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000309 ngày 02/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai Châu;
- UBND xã Sì Lở Lầu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai Châu;
- UBND xã Sì Lở Lầu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lực